

Số: 1723/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1010 /TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông **Mùng Văn Kiêu** - Cư trú tại bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 160.628.570 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Mùng Văn Kiêu có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

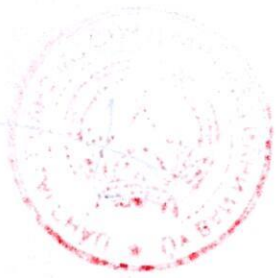
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



PHƯƠNG ÁN BỒI, THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thành, thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú					
1	2	3	4	5	6=4*5						
	Hộ gia đình ông: Mừng Văn Kiêu										
	Địa chỉ: Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu										
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				160.628.570						
<i>a</i>	<i>Về đất</i>				37.900.320						
1	Diện tích thu hồi	m ²	1.029,9								
2	Loại đất										
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1.029,9	36.800	37.900.320						
	Vị trí (VT1)										
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 02 thửa đất gồm các thửa đất số 330, 334, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 1096,9 m2. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013 phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc do gia đình ông Mừng Văn Kiêu nhận tặng cho quyền sử dụng đất của bố là ông Mừng Văn Sô từ năm 2005 (không có giấy tờ), đất ông Mừng Văn Sô khai hoang trước năm 1990, sử dụng mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p> <p>Một phần diện tích thu hồi chồng lấn lên thửa đất số 36, tờ BĐ số 49 đang quy loại đất thủy lợi (DTL); chồng lấn lên thửa đất số 176, TĐĐ 49 đang quy loại đất đồng suối (SON); chồng lấn lên thửa đất số 39, 122 TĐĐ 49 đang quy loại đất giao thông (DGT) do UBND xã quản lý và một phần diện tích chồng lấn lên thửa đất số 123, tờ BĐ số 49 đang được cấp giấy cho ông Nông Văn Dủ số phát hành BC466934; chồng lấn thửa đất số 70, tờ BĐ số 49 đang được cấp giấy cho ông Lù Văn Chiến số phát hành BM034730. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do giữa các lần đo đạc có sai số và quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình ông Kiêu sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>										
<i>b</i>	Tài sản vật kiến trúc				9.027.290						
	<i>Toàn bộ tài sản do gia đình ông Mừng Văn Sô tạo lập năm 1998 (ông Sô tặng cho ông Kiêu năm 2005), đúng mục đích sử dụng đất. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.</i>										

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Kè đá xếp khan (12*0,4*0,8)	m ³	3,8	173.900	667.776	
2	Kè đá xếp khan (7*0,8*0,4)	m ³	2,2	173.900	389.536	
3	Bóc tách nhà vệ sinh					
3,1	Tường xây gạch bi T12cm (6,2*1,6)	m ²	9,9	156.400	1.551.488	
3,2	Trát vữa xi măng không đánh màu (6,2*1,6)*2	m ²	19,8	33.700	668.608	
3,3	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (1,6*2,5)	m ²	4,0	102.400	409.600	
3,4	Xi xôm	cái	1,0	295.000	295.000	
3,5	Ngói bro xi măng kê cả khung xà (1,8*2,7)	m ²	4,9	60.700	295.002	
4	Kè đá xếp khan (38*0,6*1)	m ³	22,8	173.900	3.964.920	
5	Hàng rào dây thép gai cột bằng tre gỗ	m	20,0	18.400	368.000	
6	Kè đá xếp khan (4*0,6*1)	m ³	2,4	173.900	417.360	
<i>c</i>	<i>Cây cối hoa màu trên đất</i>					
1	Cây tre đường kính gốc từ 5-10cm	cây	12,0			
2	Cây tre đường kính gốc dưới 5cm	cây	45,0			
3	Cây trúc đường kính gốc dưới 5cm	cây	53,0			
4	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=16m, 1 cây	m ³	1,00			
5	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=13m, 1 cây	m ³	0,8			
6	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=35cm, h=15m, 8 cây	m ³	5,77			
7	Cây đu đủ đã cho thu hoạch	cây	1,0			
8	Cây cóc bán kính phát tán R=1-2m	cây	1,0			
9	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=15cm, h=6m, 6 cây	m ³	0,32			
10	Cây dâu tằm đã cho thu hoạch	m ²	12,0			
11	Cây mận trồng hạt năm thứ 4	cây	39,0			
12	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=25cm, h=11m, 11 cây	m ³	2,97			
13	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	cây	3,0			
14	Cây chanh trồng hạt năm thứ 4	cây	17,0			
15	Cây mận bán kính phát tán R=1-2m	cây	4,0			
16	Cây hồng trồng hạt năm thứ 4	cây	2,0			
17	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=10m, 9 cây	m ³	1,41			
18	Cây hạt dổi mới trồng dưới 1 năm tuổi	cây	160,0			
19	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 4	cây	23,0			
20	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 3	cây	7,0			
21	Cây xoài bán kính phát tán R=1-2m	cây	3,0			
22	Cây bưởi bán kính phát tán R=1-2m	cây	1,0			
23	Cây sa nhân đã cho thu hoạch	m ²	100,0			
24	Cây chuối chưa có buồng h>1,2m	cây	17,0			

Tạm thời
chưa xác
định được



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
25	Cây chuối có buồng, 1 cây*20kg/buồng	kg	20,0			giá trị bồi thường theo ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch
26	Giàn nhót đã cho thu hoạch	m ²	15,0			
27	Cây đào bán kính phát tán R=1-2m	cây	2,0			
28	Cây đào trồng hạt năm thứ 4	cây	1,0			
29	Cây ôi bán kính phát tán R=1-2m	cây	2,0			
30	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=35cm, h=12m, 2 cây	m ³	1,15			
31	Cây tre đường kính gốc từ 5-10cm	cây	40,0			
32	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 2	cây	5,0			
33	Cây móc đường kính >25cm	cây	1,0			
34	Cây mít bán kính phát tán R=2- 4m	cây	1,0			
35	Cây xoan d tại 1,3m =30cm, h=10m, 2 cây	m ³	0,7			
36	Cây lấy gỗ d tại 1,3m =10cm, h=8m, 3 cây	m ³	0,1			
37	Cây lấy gỗ trồng trên 4 năm đến dưới 5 năm	cây	7,0			
38	Cây mận bán kính phát tán R=1-2m	cây	3,0			
39	Cây đào bán kính phát tán R=1-2m	cây	4,0			
40	Cây chuối chưa có buồng h>1,2m	cây	5,0			
41	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 4	cây	4,0			
42	Cây dược liệu thuộc nam đã cho thu hoạch	m ²	50,0			
43	Cây sa nhân đã cho thu hoạch	m ²	100,0			
44	Cây dứa	khóm	22,0			
45	Cây chanh trồng hạt năm thứ 4	cây	2,0			
46	Cây sưa trồng từ 4 đến dưới 5 năm	cây	5,0			
47	Cây ôi trồng hạt năm thứ 3	cây	1,0			
48	Cây cỏ voi	m ²	150,0			
49	Cây ôi trồng hạt năm thứ 2	cây	11,0			
d	Chính sách hỗ trợ				113.700.960	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m ²	1.029,9	110.400	113.700.960	

